

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 51/2022/HS-ST

Ngày: 29 – 06 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh

Ông Phạm Văn Phú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 15 tháng 01 năm 2001 tại tỉnh N, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đức Lợi, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/10/2019, bị Công an huyện Đ, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ –XPHC ngày 14/01/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Ngọc T; sinh năm 1996; địa chỉ: Khu dân cư 9A, phường Trương Quang Trọng, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Ông Bùi Thế V; sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 4, phường Quảng Phú, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thi, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn V, xã Đức Lợi, huyện Đ, tỉnh N; có mặt.

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 4, phường C, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện N, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh T thuê phòng 304 của nhà nghỉ Minh Thu thuộc tổ 03, phường P, thành phố Q, tỉnh N do ông Nguyễn H làm chủ để ở từ ngày 09/03/2021. Vào chiều tối ngày 12/3/2021, khi đang ở tại phòng trọ 304 thì T có sử dụng điện thoại của mình liên hệ với Đỗ Ngọc T để mượn xe sang nhà trọ của bạn gái ở hẻm đường Quang Trung; lúc này Bùi Thế V đang điều khiển xe mô tô BKS 76B1-523.80 của V để chở Thái đi tìm chỗ ăn tối, uống cà phê nên Thái đồng ý cho T mượn xe và nói V chở mình đến nhà nghỉ Minh Thu. Tại đây, Thái tự ý đưa chiếc xe của V cho T mượn, còn V và Thái lên phòng 304 ngồi chờ.

Bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 76B1-523.80 đi đến phòng trọ của bạn gái nhưng không gặp được, bị cáo T nảy sinh ý định mua ma Ty đá về để bản thân sử dụng, bị cáo sử dụng điện thoại Vsmart liên hệ với một người tên Danh (*không rõ nhân thân lai lịch*) để mua ma Ty đá với số tiền 3.000.000 đồng. Danh đồng ý bán ma Ty cho T, hẹn giao nhận ma Ty và tiền tại khu vực Ngọc Bảo Viên, thành phố Q, tỉnh N. Khi gặp nhau, do bị cáo T không đủ tiền nên đưa trước cho Danh số tiền 1.000.000 đồng, nợ lại 2.000.000 đồng, Danh đưa cho T 02 (hai) Ti nylon màu trắng chứa ma Ty “đá” được giấu trong bao nylon màu đen. Sau khi mua được ma Ty, bị cáo T cất giấu trong người, rồi quay về phòng 304 nhà nghỉ Minh Thu. Tại đây, Nguyễn Thanh T thấy Đỗ Ngọc T và Bùi Thế V đang sử dụng điện thoại, do không biết Bùi Thế V và Đỗ Ngọc T là người sử dụng ma Ty nên T để bao nylon màu đen (bên trong có hai Ti nylon chứa ma Ty đá) trên bàn rồi vào nhà vệ sinh. Đỗ Ngọc T và Bùi Thế V tự ý mở bao nylon màu đen do T để trên bàn, thấy có ma Ty “đá” bên trong, Thái tự làm dụng cụ sử dụng ma Ty “đá” (nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và chai nhựa) rồi lấy một ít ma Ty “đá” sử dụng. Khi Thái sử dụng ma Ty xong, thì Bùi Thế V cũng tự lấy ma Ty sử dụng. Sau khi từ nhà vệ sinh đi ra, T thấy Thái và V đang “phê” ma Ty, T không nói gì mà tự lấy ma Ty sử dụng rồi bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ một số tài liệu, đồ vật sau:

- 02 Ti nylon màu trắng, viền đỏ được hàn kín, bên trong chứa những tinh thể màu trắng mà T khai là ma Ty đá.

- 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có dòng chữ VSMART (*đã qua sử dụng*);

- 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng (*đã qua sử dụng*);

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 212901702 mang tên Nguyễn Thanh T;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS 76G1-428.64;

- 01 điện thoại Oppo màu trắng (*đã qua sử dụng*);

- 01 xe mô tô BKS 76B1-523.80.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma Ty gồm nỏ thủy tinh, ống nhựa và chai nhựa.

Tại Kết luận giám định số 253/KLGD-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma Ty; loại: Methamphetamine; khối lượng 10,01 gam.

Vật chứng của vụ án:

+ Số ma Ty còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói trong phong bì số 253/PC09(GĐ-2021), phong bì đã được niêm phong, đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N và chữ ký của các ông Phạm Chi, Trần Hoàng Nam.

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma Ty đá gồm nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và chai nhựa.

+ 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong, mặt sau của điện thoại có dòng chữ VSMART; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu trắng – vàng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ iPhone, điện thoại không gắn thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ OPPO, điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, có cài đặt mật khẩu khóa màn hình, bên trong thân máy có gắn thẻ sim. Tất cả điện thoại được niêm phong trong hai Ti niêm phong có mã số PS3 2014485 và PS3 2014486, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Phương Đông và Nguyễn Thanh Xuân.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 76G1-428.64, do Nguyễn Thanh T đứng tên sở hữu. Qua điều tra, xác định xe mô tô BKS 76G1-428.64 không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông Nguyễn Thi là cha ruột của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 212901702 mang tên Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra trả lại cho ông Nguyễn Thi là cha ruột của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Đối với xe mô tô màu đỏ - đen BKS 76B1-523.80 mà bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng đi mua ma Ty vào ngày 12/3/2021, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn T là người đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 giao xe này cho Bùi Thế V (*là con trai riêng của vợ ông T1*) sử dụng làm phương tiện đi học. Đến ngày 12/3/2021, Đỗ Ngọc T rủ Bùi Thế V đến nhà nghỉ Minh Thu rồi Thái tự ý đưa xe 76B1-523.80 cho Nguyễn Thanh T mượn đi chơi với bạn gái nhưng T tự ý sử dụng xe mô tô này đi mua ma Ty về sử dụng rồi bị công an bắt quả tang. Việc Đỗ Ngọc T cho bị cáo Nguyễn Thanh T mượn xe thì Bùi Thế V không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển số 76B1-523.80 cho ông Nguyễn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 93/CT – VKS ngày 22/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*”.

Ý kiến của ông Nguyễn Thi: Tôi là cha đẻ của bị cáo Nguyễn Thanh T, tôi đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 76G1-428.64, do Nguyễn Thanh T đứng tên sở hữu và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 212901702 mang tên Nguyễn Thanh T, tôi sẽ có trách nhiệm giao lại cho Nguyễn Thanh T. Tôi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 10,01 gam ma Ty loại Methamphetamine tại phòng 304 nhà nghỉ Minh Thu thuộc tổ 3 phường P, thành phố Q, tỉnh N để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma Ty, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma Ty đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua ma Ty về để sử dụng. Loại ma Ty mà bị cáo sử dụng là Methamphetamine chất ma Ty nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma Ty, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 14/10/2019, bị Công an huyện Đ, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ –XPHC ngày 14/01/2019.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo Nguyễn Thanh T mua ma Ty đá nhằm mục đích cho bản thân sử dụng, việc các đối tượng Bùi Thế V, Đỗ Ngọc T tự ý lấy ma Ty “đá” và tự làm dụng cụ rồi sử dụng ma Ty “đá” tại phòng 304 Nhà nghỉ Minh Thu thì bị cáo T không biết. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T không phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi làm bộ dụng cụ để sử dụng trái phép ma Ty “đá” (chai nhựa, nổ thủy tinh và ống nhựa) tại phòng 304 của đối tượng Đỗ Ngọc T chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma Ty*” quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với các đối tượng Đỗ Ngọc T, Bùi Thế V có hành vi sử dụng ma Ty vào tối ngày 12/3/2021 tại phòng số 304 nhà nghỉ Minh Thu, đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng Thái và V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa xử lý được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Đối với đối tượng bán ma Ty tên “Danh”, Nguyễn Thanh T trình bày không nhớ đặc điểm nhận dạng, không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[8] Đối với chủ nhà nghỉ Minh Thu là ông Nguyễn H là người phát hiện các đối tượng sử dụng ma Ty, hợp tác với Cơ quan điều tra trong phát hiện tội phạm nên không phạm tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma Ty*” quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[9] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tiêu hủy số ma Ty còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói trong phong bì số 253/PC09 (GD-2021), Một bộ dụng cụ sử dụng ma Ty đá gồm nổ thủy tinh, ống hút nhựa và chai nhựa; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ OPPO, điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, không còn giá trị sử dụng. Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong, mặt sau của điện thoại có dòng chữ VSMART bị cáo dùng để liên lạc; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01(một) điện thoại di động loại cảm ứng màu trắng – vàng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ iPhone, điện thoại không gắn thẻ sim không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 76G1-428.64, do Nguyễn Thanh T đứng tên sở hữu. Qua điều tra, xác định xe mô tô BKS 76G1-428.64 không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông Nguyễn Thi là cha ruột của bị cáo Nguyễn Thanh T là phù hợp.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 212901702 mang tên Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra trả lại cho ông Nguyễn T là cha ruột của bị cáo Nguyễn Thanh T là phù hợp.

- Đối với xe mô tô màu đỏ - đen BKS 76B1-523.80 mà bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng đi mua ma Ty vào ngày 12/3/2021, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn T là người đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 giao xe này cho Bùi Thế V (*là con trai riêng của vợ ông T1*) sử dụng làm phương tiện đi học. Đến ngày 12/3/2021, Đỗ Ngọc T rủ Bùi Thế V đến nhà nghỉ Minh Thu rồi Thái tự ý đưa xe 76B1-523.80 cho Nguyễn Thanh T mượn đi chơi với bạn gái nhưng T tự ý sử dụng xe mô tô này đi mua ma Ty về sử dụng rồi bị công an bắt quả tang. Việc Đỗ Ngọc T cho bị cáo Nguyễn Thanh T mượn xe thì Bùi Thế V không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển số 76B1-523.80 cho ông Nguyễn T là chủ sở hữu hợp pháp là có cơ sở.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma Ty còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói trong phong bì số 253/PC09 (GD-2021); Một bộ dụng cụ sử dụng ma Ty đã gồm nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và chai nhựa, 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ OPPO, điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, không còn giá trị sử dụng, có cài đặt mật khẩu khóa màn hình, bên trong thân máy có gắn thẻ sim; tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen cùng thẻ sim điện thoại bên trong, mặt sau của điện thoại có dòng chữ VSMART;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu trắng – vàng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ iPhone, điện thoại không gắn thẻ sim; (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/9/2021 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Tuyên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc